

Bản án số: 17 /2024/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Kim Thu, ông Trần Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thành L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ Dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá S và bà Phạm Thị T; có vợ Hoàng Thị Đ, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Thành G, sinh năm 1980; trú tại Tổ Dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1978; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Ma Tuấn V, sinh năm 1998; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Đặng Hoàng T1, sinh năm 2001; có mặt;

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Đinh Ngọc L1, sinh năm 2001; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

5. Anh Phùng Sỹ H1, sinh năm 1988; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

6. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1977; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

7. Chị Lâm Thị H2, sinh năm 1987; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh Hoàng Thanh H3, sinh năm 1984; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ E, phường Ý, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

9. Ông Trịnh Văn L2, sinh năm 1978; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ F, phường T, TP T, tỉnh Tuyên Quang.

10. Anh Nông Tùng L3, sinh năm 1993; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ A, phường P, TP T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Đặng Thành L, cư trú tại tổ Dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang kết hôn với bà Hoàng Thị Đ. Quá trình chung sống có 02 con chung. Đến năm 2016 do mâu thuẫn gia đình L và bà Đ đã ly hôn, nhưng vẫn chung sống như vợ chồng tại tổ Dân phố N, thị trấn Y, huyện Y.

Khoảng 20 giờ ngày 11/11/2023, sau khi liên hoan ngày Đ1 tại nhà Văn hoá thôn A, xã T, huyện Y. L đến nhà con gái Đặng Hoàng T1 (nhà của vợ chồng L cho con gái ở) ở thôn A để thăm cháu ngoại (T1 mới sinh con được 20 ngày tuổi, bà Đ xuống nhà T1 ở). Khi đến nhà, L không thấy bà Đ và mẹ con T1 ở nhà, L hỏi bà Nguyễn Thị H4 (mẹ vợ L) thì biết vợ chồng T1, cùng bà Đ và ông Hoàng Văn H, cư trú tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (bạn bà Đ, L biết anh H từ trước và thường xuyên đi hát chầu văn với nhau) đi ăn ở thành phố T. Do nghi ngờ bà Đ có quan hệ tình cảm với anh H nên L điện thoại cho bà Đ và nói “Em đang ở đâu, đi ăn cùng thằng đấy à”, bà Đ nói “Đang đi ăn cùng tình yêu, không phận sự gì đến anh”, L nói “Sao cháu nhỏ thế lại cho cháu đi ra ngoài, em đừng đi với thằng đấy nữa, đừng để anh xuống”, bà Đ nói “Anh thích làm gì, anh xuống luôn hộ tôi cái”, L nói “B địa chỉ đi”, bà Đ nói “Ở Nhà hàng N, thành phố T”. Sau đó L điều khiển xe ô tô về nhà lấy áo khoác và xuống bếp lấy 01 con dao (dạng dao phay), kích thước (dài khoảng 41,5 cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm, chuôi bằng gỗ) rồi đem ra để ở ghế phụ của xe ô tô với mục đích dọa bà Đ. L điều khiển xe ô tô đi đến Nhà hàng N ở tổ A, phường P, thành phố T đỗ xe rồi lấy dao cài vào trong cặp quần ở phía sau, trùm áo khoác bên ngoài đi vào nhà hàng. Khi đến Phòng số 3, tầng 1, L mở cửa phòng nhìn thấy 05 người, gồm: Bà Đ, T1, Ma Tuấn V (con rể L), anh H và

anh Đinh Ngọc L1 (đi cùng anh H) ở thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang ngồi ăn cơm ở bàn. L đi đến đứng phía sau anh H nói: “*Tại sao mà cứ rủ vợ tao đi làm cùng, mà vợ và vợ tao thích nhau hay như thế nào?*”, bà Đ nói với L “*Ơ anh buồn cười nhỉ, mất lịch sự vừa thôi*”. Anh H nói với L: “*Anh là ai mà lại hỏi tôi như thế?*”, L nói: “*Tao là chồng nó tuy đã bỏ nhau nhưng vẫn sống như vợ chồng*”, anh H nói: “*Anh xem lại mình đi chắc anh phải như thế nào thì vợ nó mới chán*”, L nói: “*Kệ con mẹ tao không phải việc của nhà mà, giờ mà thích như thế nào?*”, anh H nói: “*Em chả thích như thế nào cả, cái loại yếu sinh lý như anh thì nói chuyện gì*”. Lúc này anh H ngồi ở ghế cách L khoảng 60cm, vừa nói vừa vung mạnh tay phải về phía sau trúng vào bộ phận sinh dục của L, L chửi anh H: “*Mẹ thằng chó này*”. Do bức xúc vì bị anh H xúc phạm và bị đau bộ phận sinh dục nên L tay phải rút dao từ cặp quần phía sau vung lên theo hướng từ trên xuống chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh thái dương phải anh H gây thương tích thì anh V vào ôm, đẩy L ra. Anh H đứng dậy, quay lại giằng co dao với L nên bị phần lưỡi dao cắt trúng vào vùng cằm dưới bên phải anh H gây rách da. Sau đó mọi người đưa anh H đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị; V cầm dao để vào cốp xe ô tô của L và điều khiển xe ô tô đưa L về nhà, L cất dao ở dưới gầm tủ trong nhà bếp. Ngày 14/11/2023, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 con dao L sử dụng chém anh H.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 262/2023/KLTTCT-TTPY ngày 21/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Hoàng Văn H: Vùng thái dương đỉnh phải có vết thương hình vòng cung dài 18cm (từ giữa hố thái dương vòng lên đỉnh ra sau xuống chằm phải) còn 14 mũi chỉ khâu, vết thương khô, còn sung nề, mép vết thương gọn. Vỡ xương thái dương đỉnh phải (đã phẫu thuật mở xương và đặt lại mảnh xương sọ): 20%. Đỉnh phải cách đường giữa 4cm có vết dẫn lưu 0,5cm: 01%. Tụ máu dưới màng cứng thái dương đỉnh phải: 11%. Vết thương chưa liền sẹo vùng thái dương đỉnh bên phải (vết thương và phẫu thuật mở rộng): 03%. Bờ dưới cằm bên phải có vết thương dài 3cm, còn chỉ khâu, vết thương khô, còn sung nề, mép vết thương gọn: 03%. Xác định tổn thương cơ thể của Hoàng Văn H tại thời điểm giám định là 34% (*Ba mươi tư phần trăm*) theo phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định ADN số 670/KLGĐADN-PYQG, ngày 06/12/2023 của V1, kết luận:

- Mẫu cần giám định: 01 dao, tổng chiều dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm, chuôi dao bằng gỗ, đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A1.

- Mẫu so sánh: Mẫu niêm mạc miệng của anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983, cư trú tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, đã được niêm phong trong bì kín theo quy định. Ký hiệu M1.

- Kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu vật cần giám định ký hiệu A1: Dương tính.

+ ADN thu từ mẫu vật cần giám định ký hiệu A1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của mẫu so sánh ký hiệu M1 (Hoàng Văn H) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTQ-P2 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Thành L về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thành L phạm tội Giết người.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/11/2023).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Đặng Thành L bồi thường 130.000.000 đồng, gồm tiền viện phí, các khoản chi cấp cứu, điều trị và tổn thất tinh thần theo quy định. Ngày 16/11/2023 bị cáo L đã tác động gia đình (ông Đặng Thành G, em bị cáo) đã bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H số tiền 130.000.000 đồng, bị hại Hoàng Văn H có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm, chuôi bằng gỗ, đã được niêm phong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại Hoàng Văn H trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đặng Thành L đã tác động gia đình bồi thường cho anh số tiền 130.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thành G trình bày: Anh không yêu cầu bị cáo Đặng Thành L phải hoàn trả số tiền 130.000.000 đồng anh đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo không có tranh luận với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt của bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định, không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2023, tại P, tầng 1, Nhà hàng N ở tổ A, phường P, thành phố T. Đặng Thành L, cư trú tại tổ dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang do bị Hoàng Văn H, cư trú tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nói L yếu sinh lý và vùng mạnh tay phải trúng vào bộ phận sinh dục của L nên L đã có hành vi tay phải cầm 01 dao (kích thước dài khoảng 41,5 cm, lưỡi dao dài 28,5cm, bản dao rộng nhất 7,3cm, chuôi bằng gỗ) vùng lên chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh thái dương phải anh H gây thương tích, anh H giằng co dao với L nên bị phần lưỡi dao cắt trúng vào vùng cằm dưới bên phải gây rách da. Hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể 34% (*Ba mươi tư phần trăm*).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Đặng Thành L là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Đặng Thành L phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, việc anh H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có một phần lỗi; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; được Chủ tịch UBND xã T, huyện Y tặng Giấy khen; có mẹ đẻ (bà Phạm Thị T) được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương vì sự nghiệp Nông nghiệp và phát triển nông thôn, quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần xử phạt các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Đặng Thành L bồi thường 130.000.000 đồng, gồm tiền viện phí, các khoản chi cấp cứu, điều trị và yêu cầu bồi thường thêm tiền tổn thất về tinh thần theo quy định. Ngày 16/11/2023 bị cáo L đã tác động gia đình (ông Đặng Thành G, em bị cáo) đã bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H số tiền 130.000.000 đồng, bị hại Hoàng Văn H có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất về tinh thần, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ghi nhận bị cáo Đặng Thành L đã bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn H số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, tổng chiều dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản rộng nhất 7,3cm, chuôi dao bằng gỗ, đã được niêm phong theo quy định. Tịch thu 03 file dữ liệu điện tử (trích xuất camera tại Nhà hàng N) lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Đối với việc bị cáo Đặng Thành L bị anh Hoàng Văn H vung tay trúng vào bộ phận sinh dục (không bị thương tích) do bị cáo L không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của anh Hoàng Văn H có lời nói xúc phạm và vung tay trúng vào bộ phận sinh dục của bị cáo Đặng Thành L do hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Công văn số 463/VPCQCSĐT ngày 22/02/2024 chuyển tài liệu liên quan đến Trưởng Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành L phạm tội Giết người.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/11/2023).

2. Ghi nhận bị cáo Đặng Thành L đã bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn H số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, tổng chiều dài 41,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản rộng nhất 7,3cm, chuôi dao bằng gỗ, đã được niêm phong theo quy định.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 22/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thành L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương